

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ
lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

1. Thay thế nội dung quy định về thủ tục hành chính “Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản” (Mã số: 1.004943) và thủ tục hành chính “Công nhận kết quả

khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản” (Mã số: 1.004983) tại số thứ tự 1, 2 mục B Phần I.2 và nội dung cụ thể của 02 thủ tục hành chính này tại mục B.1 và B.2 Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bãi bỏ nội dung quy định tại số thứ tự 9 mục B Phần I.2 và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính “Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá” (Mã số: 1.004697) tại Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ NNMT: các Thứ trưởng; các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ, Báo NN&MT;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TSKN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.004943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP - Mục III Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP	Thủy sản	Cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao
2	1.004683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	- Điều 17, Điều 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP - Mục II Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP	Thủy sản	Cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- Điều 38 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP - Mục I Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP	Thủy sản	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục: Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (Mã TTHC: 1.004943)

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt đề cương khảo nghiệm giống thủy sản đến cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề cương khảo nghiệm theo Mẫu số 08.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP và cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu) nếu hồ sơ đạt yêu cầu, đồng thời gửi Quyết định phê duyệt đề cương khảo nghiệm về Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đạt yêu cầu phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

c) Nội dung khảo nghiệm giống thủy sản: Căn cứ đặc điểm sinh học từng loài thủy sản và mục đích sử dụng để xây dựng đề cương khảo nghiệm nhằm xác định tính khác biệt, tính ổn định, tính đồng nhất về năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh và đánh giá mức độ xâm hại của loài khảo nghiệm.

d) Kiểm tra khảo nghiệm:

- Cơ quan kiểm tra: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính;

- Nội dung kiểm tra: Theo nội dung đề cương khảo nghiệm giống thủy sản đã được phê duyệt.

đ) Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản:

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản theo Mẫu số 09.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP. Trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính thông báo công khai quyết định công nhận trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử, đồng thời gửi Quyết định công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch

vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản theo Mẫu số 05.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP;

b) Đề cương khảo nghiệm theo Mẫu số 06.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu);

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm theo Mẫu số 09.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản theo Mẫu số 05.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP;

b) Đề cương khảo nghiệm theo Mẫu số 06.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

- Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Mục III Phần A Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 05.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép).

Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:; Email:

Đề nghị (Tên cơ quan cấp phép) cho phép khảo nghiệm giống thủy sản, cụ thể như sau:

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học của loài khảo nghiệm:
2. Cơ sở thực hiện khảo nghiệm:
3. Địa điểm thực hiện khảo nghiệm:
4. Thời gian dự kiến khảo nghiệm:
5. Hồ sơ đính kèm:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến khảo nghiệm giống thủy sản.

....., ngày tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Mẫu số 06.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Cơ sở đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:; Email:

2. Cơ sở thực hiện khảo nghiệm:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:; Email:.....

3. Thời gian, địa điểm khảo nghiệm

a) Thời gian dự kiến

b) Địa điểm khảo nghiệm.....

4. Đơn vị kiểm tra, giám sát khảo nghiệm:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:; Email:.....

II. THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG KHẢO NGHIỆM

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học của loài khảo nghiệm:.....

2. Nguồn gốc xuất xứ của loài thủy sản khảo nghiệm:

3. Đặc điểm sinh học của loài thủy sản khảo nghiệm:.....

4. Giá trị kinh tế hoặc các giá trị khác như làm cảnh, giải trí... của loài thủy sản khảo nghiệm:.....

5. Hướng dẫn quy trình sản xuất (theo nhà sản xuất):

6. Các tài liệu khác liên quan đến đối tượng khảo nghiệm:.....

III. NỘI DUNG KHẢO NGHIỆM

1. Nội dung khảo nghiệm: Căn cứ đặc điểm sinh học từng loài thủy sản và mục đích sử dụng để xây dựng đề cương khảo nghiệm nhằm xác định tính khác biệt, tính ổn định, tính đồng nhất về năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh và đánh giá tác hại của loài khảo nghiệm.

2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm

a) Phương pháp nghiên cứu:

b) Bố trí thí nghiệm:

3. Biện pháp kiểm soát an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm:

4. Kế hoạch triển khai:

5. Dự kiến kết quả đạt được:

IV. TIẾN ĐỘ KHẢO NGHIỆM

V. NHÂN LỰC THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ YÊU CẦU KHẢO NGHIỆM
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Mẫu số 08.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống thủy sản

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản của;

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương khảo nghiệm giống (Kèm theo Đề cương khảo nghiệm). Cơ sở khảo nghiệm... và Công ty... thực hiện khảo nghiệm theo đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt.

Điều 2. Cho phép nhập khẩu giống thủy sản (nếu có nhập khẩu giống thủy sản để khảo nghiệm):

1. Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh, tên khoa học:
2. Số lượng:
3. Kích cỡ:
4. Thời gian nhập khẩu:
5. Cửa khẩu nhập khẩu:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. ...và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và MT (để b/c);
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để p/h);
- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị khảo nghiệm;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*Chữ ký của người có thẩm quyền,*
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Mẫu số 09.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CÔNG NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận giống thủy sản đã khảo nghiệm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÔNG NHẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ.....;

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giống thủy sản có tên tại danh sách kèm theo là giống thủy sản đã khảo nghiệm và được bổ sung vào Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. ...và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và MT (để b/c);
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để p/h);
- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị khảo nghiệm;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

2. Tên thủ tục: Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (Mã TTHC: 1.004683)

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đến cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề cương khảo nghiệm theo Mẫu số 18.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu) nếu hồ sơ đạt yêu cầu, đồng thời gửi Quyết định phê duyệt đề cương khảo nghiệm về Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp không đạt yêu cầu phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

c) Nội dung khảo nghiệm thức ăn thủy sản:

- Kiểm tra thành phần, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi tiến hành khảo nghiệm;

- Đánh giá đặc tính, công dụng của sản phẩm: Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển; tỷ lệ nuôi sống qua các giai đoạn phát triển của đối tượng khảo nghiệm; hệ số chuyển hóa thức ăn; các chỉ tiêu kỹ thuật khác nêu trong hồ sơ sản phẩm;

- Đánh giá độ an toàn đối với sức khỏe con người, đối tượng nuôi và môi trường trong quá trình sử dụng: Dư lượng kháng sinh, hóa chất độc hại trong thủy sản khảo nghiệm và môi trường (nêu cụ thể trong đề cương khảo nghiệm); đánh giá biến động các chỉ tiêu môi trường.

d) Nội dung khảo nghiệm sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản gồm:

- Kiểm tra thành phần, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi tiến hành khảo nghiệm;

- Đánh giá đặc tính, công dụng của sản phẩm thông qua đánh giá sự biến động các chỉ tiêu vật lý, hóa học và sinh học trong môi trường nuôi; các chỉ tiêu kỹ thuật khác nêu trong hồ sơ sản phẩm;

- Đánh giá độ an toàn đối với sức khỏe con người, đối tượng nuôi và môi trường trong quá trình sử dụng: Tồn dư thành phần của sản phẩm trong môi trường và trong động vật khi thu hoạch đối với sản phẩm có thành phần là hóa chất; dư lượng kim loại nặng trong môi trường, trong động vật khi thu hoạch; tỷ lệ sống và tốc độ sinh trưởng của đối tượng nuôi.

đ) Kiểm tra khảo nghiệm:

- Cơ quan kiểm tra: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính;

- Nội dung kiểm tra: theo nội dung đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được phê duyệt.

e) Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 19.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP. Trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính thông báo công khai quyết định công nhận trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử, đồng thời gửi Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 14.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP;

b) Đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 15.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ để tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu);

- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc công nhận thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm theo Mẫu số 19.NT Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Đơn đăng ký khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 14.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP;

b) Đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 15.NT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

- Điều 17, 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Mục II Phần A Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 14.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM

Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép).

1. Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

2. Tên cơ sở thực hiện khảo nghiệm:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

**Đề nghị được khảo nghiệm thức ăn thủy sản,
sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau:**

Tên sản phẩm:

Thành phần:

Công dụng:

Nhà sản xuất:

3. Các hồ sơ và tài liệu kèm theo giấy này, gồm:

.....
Chúng tôi cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

....., ngày ... tháng... năm
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Mẫu số 15.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG KHẢO NGHIỆM

Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

2. Tên cơ sở thực hiện khảo nghiệm:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

3. Sản phẩm yêu cầu khảo nghiệm

a) Tên sản phẩm, thành phần, công dụng, hạn sử dụng, cảnh báo (nếu có):.....

b) Nhà sản xuất:

c) Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm:

4. Cơ sở khoa học và hiện trạng ứng dụng sản phẩm trong nước và trên thế giới (Mô tả thông tin khoa học của sản phẩm, thành phần của sản phẩm và hiện trạng, hiệu quả sử dụng trong nước và trên thế giới)

II. NỘI DUNG KHẢO NGHIỆM

1. Nội dung

a) Xác định thành phần công bố của sản phẩm

b) Đánh giá độ an toàn của sản phẩm

c) Đánh giá tác dụng/công dụng/đặc tính của sản phẩm.

d) Xác định tồn dư trong môi trường và dư lượng trong thủy sản nuôi.

2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm

a) Phương pháp nghiên cứu

b) Bố trí thí nghiệm.

3. Biện pháp kiểm soát an toàn sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm

4. Kế hoạch triển khai

5. Dự kiến kết quả đạt được

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CÓ SẢN PHẨM
KHẢO NGHIỆM**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Mẫu số 18.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản,
sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét đơn đăng ký khảo nghiệm của(đơn vị đề nghị nhập khẩu);

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản/sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cụ thể: sản phẩm của Công ty đăng ký (Đề cương khảo nghiệm kèm theo).

Điều 2. Cơ sở khảo nghiệm và Công ty thực hiện khảo nghiệm theo đề cương đã được (Tên cơ quan cấp phép) phê duyệt.

Điều 3. Công ty ... được phép sản xuất, nhập khẩu đủ số lượng sản phẩm theo đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt, cụ thể: tấn (lít).

Điều 4. ...và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và MT (để b/c);
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để p/h);
- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị khảo nghiệm;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Mẫu số 19.NT (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CÔNG NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thức ăn thủy sản/
sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÔNG NHẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có tên tại danh sách kèm theo là thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã khảo nghiệm và được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. ...và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và MT (để b/c);
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để p/h);
- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị khảo nghiệm;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức*)